

INTERNATIONAL COOPERATION IN TRAINING UNDERGRADUATE PROGRAMS FOR LAOS STUDENTS AT UNIVERSITIES IN THE CENTRAL REGION OF VIETNAM

Bui Viet Phu^{1*}, Lonphanh Phaodavanh²

¹The University of Danang - University of science and Education

²Lao Embassy in Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	21/8/2023	The article mentions the role, importance and form of international cooperation in higher education; assesses the situation of international cooperation in higher education of the Lao People's Democratic Republic with universities in Central Vietnam; and proposes some solutions for international cooperation in higher education. The article uses the method of analysis and synthesis of theories on international cooperation in university training, document research, expert method to assess the current status of international cooperation in higher education of the Lao People's Democratic Republic with universities in Central Vietnam, and propose solutions for international cooperation for the next years. The research results have clarified the role, importance and form of international cooperation in higher education in general, and properly assessed the actual situation of international cooperation in higher education of the Lao People's Democratic Republic with universities in Central Vietnam as an important basis for proposing solutions for international cooperation in higher education of the Lao People's Democratic Republic with universities in Central Vietnam.
Revised:	30/11/2023	
Published:	30/11/2023	
KEYWORDS		
University		
International		
Cooperate		
Education		
Training		

HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHO SINH VIÊN NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC MIỀN TRUNG VIỆT NAM

Bùi Việt Phú^{1*}, Lonphanh Phaodavanh²

¹Trường Đại học Sư phạm – ĐH Đà Nẵng

²Lãnh sự quán Lào tại thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 21/8/2023	Bài viết đề cập vai trò, tầm quan trọng, hình thức hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học; đánh giá tình hình hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với các trường đại học miền Trung Việt Nam; và đề xuất một số giải pháp hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lý luận về hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học, nghiên cứu tài liệu; phương pháp chuyên gia để đánh giá thực trạng hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với các trường đại học miền Trung Việt Nam, đề xuất giải pháp hợp tác quốc tế cho những năm tiếp theo. Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ vai trò, tầm quan trọng, hình thức hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học nói chung, đánh giá đúng thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với các trường đại học miền Trung Việt Nam làm cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với các trường đại học miền Trung Việt Nam.
Ngày hoàn thiện: 30/11/2023	
Ngày đăng: 30/11/2023	
TỪ KHÓA	
Đại học	
Quốc tế	
Hợp tác	
Giáo dục	
Đào tạo	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8592>

* Corresponding author. Email: vphuspdn@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, quốc tế hóa đang trở thành vấn đề sống còn của các quốc gia và các trường đại học (ĐH) trong cuộc cạnh tranh toàn cầu. Trong bối cảnh đó, các quốc gia trên thế giới cũng như các trường ĐH đang hướng đến việc hợp tác quốc tế trong đào tạo để chuẩn bị cho sinh viên bước vào một thế giới đang đổi thay nhanh chóng, thúc đẩy việc khám phá khoa học, thực hiện những nhiệm vụ đã cam kết, và duy trì năng lực cạnh tranh [1]. Điều này thường được thể hiện qua việc liên kết đào tạo sinh viên nước ngoài có tri thức, kỹ năng thích ứng trong điều kiện biến đổi của thế giới, đạt được những chuẩn mực quốc tế [2]... đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các quốc gia. Nhiệm vụ đặt ra là phải nghiên cứu vai trò, các hình thức hợp tác quốc tế (HTQT) trong ĐT ĐH, thống kê, đánh giá thực tiễn hoạt động HTQT của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào với các trường ĐH tại miền Trung Việt Nam trong những năm qua; đồng thời đề xuất các giải pháp về HTQT trong đào tạo ĐH giữa nước CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam cho những năm tiếp theo.

Về hoạt động HTQT trong đào tạo ĐH đến nay đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về vai trò và các hình thức HTQT trong đào tạo ĐH nói chung [3], [4]; các nghiên cứu về việc thúc đẩy hoạt động HTQT để xây dựng trường ĐH đẳng cấp quốc tế [5], [6]; nghiên cứu về quản trị trường ĐH, về sứ mệnh của một trường ĐH đẳng cấp quốc tế phụ thuộc vào HTQT [7]-[9]... Nhìn chung những công trình khoa học này đã nghiên cứu vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của HTQT đối với sự thành công của một trường ĐH đẳng cấp. Tuy nhiên, các công trình khoa học này lại chưa đi sâu, nghiên cứu cụ thể về vai trò, hình thức của HTQT giữa một quốc gia, một địa phương với các trường ĐH trong đào tạo ĐH; chưa có công trình nào nghiên cứu về thực trạng hoạt động HTQT trong đào tạo ĐH giữa CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam trong những năm gần đây để đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động HTQT trong đào tạo ĐH cho những năm tiếp theo.

Mặt khác, trên thực tế, trong nhiều năm qua, hoạt động HTQT trong đào tạo ĐH giữa nước CHDCND Lào với các trường ĐH Việt Nam nói chung và các trường ĐH miền Trung Việt Nam nói riêng được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ [9], hàng năm số lượng và chất lượng lưu học sinh (LHS) nước CHDCND Lào học tập tại các trường ĐH miền Trung gia tăng đã góp phần đáng kể trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho CHDCND Lào. Tuy nhiên, càng ngày nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao trên tất cả các lĩnh vực tại các địa phương của CHDCND Lào càng ngày càng gia tăng, đòi hỏi cần tăng cường hơn nữa hoạt động HTQT trong đào tạo ĐH với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu từ cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất một số giải pháp HTQT trong đào tạo ĐH giữa CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Phân tích, tổng hợp một số vấn đề lý luận về HTQT trong đào tạo ĐH; nghiên cứu các tài liệu, văn bản, báo cáo liên quan để xây dựng cơ sở lý luận, làm cơ sở cho vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp điều tra: Để thu thập số liệu tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam, Lãnh sự quán Lào tại thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Giáo dục và Thể thao (GD&TT) nước CHDCND Lào.

Phương pháp so sánh: Để so sánh số lượng lưu học sinh Lào tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam qua các năm học.

Phương pháp chuyên gia: Đề xin ý kiến chuyên gia về các biện pháp nâng cao hiệu quả HTQT giữa Bộ GD&TT nước CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Vai trò của hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học

Khi bàn về vai trò của HTQT trong đào tạo ĐH, Salmi [5] đã nêu rõ, ba nhân tố chủ yếu có vai trò quyết định thành công trong việc xây dựng trường ĐH đẳng cấp quốc tế là tập trung tài năng (concentration of talent), tài chính dồi dào (abundant resources), và cơ chế quản trị thuận lợi (favorable governance). Nói rộng hơn, ba nhân tố nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, cơ chế hoạt động có tương tác lẫn nhau, bù đắp hoặc triệt tiêu lẫn nhau, và không thể thiếu trong việc quyết định thành công của bất cứ trường đại học nào. HTQT có thể đóng vai trò như thế nào đối với mỗi nhân tố ấy [5]?

Về nguồn lực tài chính: Ở các nước đang phát triển, việc xây dựng trường ĐH đẳng cấp trong mấy thập niên qua chủ yếu dựa vào nguồn lực tài chính quốc gia, hoặc dựa vào các nguồn vốn vay.

Trong HTQT về đào tạo ĐH, chúng ta cần có một cách nhìn thực tế hơn về nguồn lực tài chính; tuy nguồn vốn ban đầu tập trung xây dựng cơ sở vật chất và bộ máy nhân sự là rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn nữa là khả năng tạo ra nguồn lực tài chính bảo đảm cho các hoạt động của mỗi trường ĐH trong trung hạn và dài hạn [6].

Đối với các trường ĐH, nghiên cứu là mô hình cần được sự hỗ trợ mạnh mẽ nguồn lực tài chính từ nhiều phía, bởi nó được mong đợi là sẽ kiến tạo ra những tri thức khoa học và công nghệ mang lại nguồn tài chính lớn cho nhà trường và cải thiện năng lực cạnh tranh của quốc gia. Đây là nơi hợp tác quốc tế bắt đầu có vai trò quan trọng. Chính HTQT sẽ nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của nhà trường, năng lực ấy sẽ mang lại một nguồn tài chính to lớn thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ [3].

Về nguồn lực con người: HTQT có vai trò rất quan trọng trong việc cung ứng nguồn lực con người cho các trường ĐH, nhất là trong giai đoạn khởi đầu.

Giải quyết được vấn đề nguồn nhân lực để khẳng định vị thế của trường ĐH đẳng cấp quốc tế, các trường ĐH Việt Nam hiện nay cần có chính sách thu hút những người từ các trường ĐH danh tiếng về làm việc, chủ yếu là việc xây dựng mức lương hấp dẫn hơn là bằng các quan hệ hợp tác trao đổi học giả. Bài học rút ra ở đây là nguồn lực con người dù có xuất sắc đến đâu cũng sẽ không phát huy được tác dụng nếu thiếu một cơ chế vận hành hợp lý. Vì vậy HTQT có vai trò quan trọng trong việc xây dựng một cơ chế vận hành hợp lý cho trường ĐH đẳng cấp.

Về cơ chế quản trị: Trong ba nhân tố quyết định sự đột phá thành công của một trường ĐH đẳng cấp quốc tế, đối với các trường ĐH Việt Nam, cơ chế quản trị là nhân tố quan trọng, nhưng cũng là khó khăn nhất. Quan trọng vì nó đóng vai trò liên kết giữa nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, nó có thể nhân lên hoặc triệt tiêu sức mạnh của cả nguồn lực con người lẫn nguồn lực tài chính. Khó khăn nhất vì nó liên quan đến hệ thống chính trị, đặc điểm kinh tế và nền tảng văn hóa [4].

3.2. Các hình thức hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học

Từ khi có chính sách mở cửa, đặc biệt trong những năm gần đây, các hình thức HTQT trong đào tạo ĐH ở Việt Nam đang ngày càng phát triển [1]. Hiện đang có hai xu hướng chính nhìn nhận về giáo dục ĐH: Xu hướng truyền thống xem ĐH là hàng hóa công vì phục vụ lợi ích công, do vậy lợi nhuận không phải là mục tiêu chính. Xu hướng thứ hai ngày càng rõ nét, là xem giáo dục ĐH như một ngành sản xuất đặc biệt, cần hoạt động theo những luật lệ thương mại như Hiệp định GATS và trong khuôn khổ WTO [7]. Xu hướng thứ hai biểu hiện rất rõ trong hoạt động đào tạo xuyên biên giới đối với các trường ĐH ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, cần thấy rằng có nhiều hình thức HTQT khác nhau trong đào tạo ĐH phục vụ những mục đích khác nhau.

3.2.1. Hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học nhằm cung ứng dịch vụ giáo dục

Dưới hình thức “du học tại chỗ”, những chương trình liên kết đào tạo, hoặc những khóa đào tạo ngắn hạn với giảng viên người nước ngoài của các trường ĐH Việt Nam với các đối tác quốc tế đang mang lại cho người học thêm nhiều cơ hội để nâng cao tri thức, kỹ năng mới và một bằng cấp “quốc tế” với chi phí hợp lý [2].

Một hình thức khác là 100% chương trình nước ngoài và bằng cấp nước ngoài, dạy tại Việt Nam. Những hình thức hợp tác này, tuy có mang lại ít nhiều lợi ích cho người học, đa dạng hóa

cơ hội học tập và giúp họ tiếp cận những tri thức hiện đại, bù đắp lỗ hổng về chất lượng đào tạo của các trường ĐH trong nước, nhưng chủ yếu là những hoạt động vì lợi nhuận của các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục và các đối tác của họ [4].

3.2.2. Trao đổi học giả/sinh viên và giao lưu văn hóa, khoa học, hợp tác nghiên cứu

Những hình thức HTQT này đã diễn ra từ lâu trong lịch sử, nhưng với mức độ khác nhau tùy từng thời kỳ, từng quốc gia và từng trường ĐH. Các trường ĐH thường khuyến khích việc tiếp nhận sinh viên nước ngoài đến học trong các kỳ nghỉ hè, tạo điều kiện cho sinh viên các nước tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm, vì đó là cơ hội tốt nhất để làm gia tăng hiểu biết về những nền văn hóa khác nhau, thúc đẩy tinh thần chung sống hòa bình giữa các quốc gia với nhau [8].

Hợp tác nghiên cứu là cách để chia sẻ và cập nhật tri thức của các nhà khoa học, cũng là cơ hội nâng cao năng lực nghiên cứu và tăng cường sức mạnh nội tại của các trường ĐH trong nước trong bối cảnh quốc tế hóa hiện nay [9].

3.2.3. Hợp tác cấp nhà nước nhằm xây dựng những trường hoàn toàn mở

Hình thức này chưa trở thành phổ biến, nhưng là một hình thức sẽ có nhiều triển vọng phát triển trong tương lai. Ở Việt Nam hiện nay đã có một trường hợp điển hình là Trường ĐH Việt Đức. Theo một thỏa thuận giữa hai nhà nước, ĐH Việt Đức đã được hình thành trong một thời gian rất ngắn với kỳ vọng trở thành một trong bốn trường ĐH Việt Nam “đạt chuẩn quốc tế” trong tương lai. Với quy chế hoạt động cho phép một mức độ tự chủ và cơ chế quản trị thuận lợi, cùng với một nguồn vốn đầu tư ban đầu đáng kể, ĐH Việt Đức là sự kết hợp giữa 2 nền giáo dục Việt – Đức [2]. Việc sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính trong quá trình giảng dạy và giao tiếp đã giúp giảng viên và sinh viên phát triển tốt hơn năng lực ngoại ngữ.

3.3. Tình hình HTQT trong đào tạo ĐH của nước CHDCND Lào với các trường ĐH

3.3.1. Khái quát về giáo dục nước CHDCND Lào

Kể từ sau ngày đất nước CHDCND Lào được hoàn toàn giải phóng năm 1975, sự nghiệp phát triển giáo dục ở Lào đã được Đảng và Nhà nước Nhân dân cách mạng Lào hết sức quan tâm. Trong thời gian đầu Việt Nam giúp Lào đào tạo từ bậc phổ thông. Đến nay hệ thống giáo dục quốc dân của nước CHDCND Lào phát triển nhanh chóng cả về quy mô và chất lượng và dần dần chủ động hoàn toàn trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo giáo dục phổ thông. Sau khi thực hiện quá trình đổi mới, giáo dục của Lào đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như đào tạo được một đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng tương đối yêu cầu về số lượng và chất lượng; đào tạo được các thế hệ HS, sinh viên đáp ứng cơ bản quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Giai đoạn 2011-2020, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, Bộ GD&TT nước CHDCND Lào đã tập trung cải thiện cơ cấu giáo dục, củng cố ngành giáo dục, phát triển nguồn nhân lực trình độ ĐH và sau ĐH, tăng cường đào tạo về lý luận chính trị cho giáo viên và các nhà quản lý giáo dục các cấp. Bắt đầu từ năm học 2010-2011, nước CHDCND Lào củng cố chương trình và giáo trình hệ thống phổ thông từ 11 năm nâng lên thành 12 năm.

Thời gian qua, Bộ GD&TT Lào tiến hành nhiều chương trình cải cách giáo dục, trong đó chú trọng nâng cấp cơ sở hạ tầng và môi trường học tập, có chính sách ưu đãi đối với SV sau khi tốt nghiệp các trường dạy nghề, các trường ĐH, đặc biệt là các ngành kỹ thuật, công nghệ. Bộ GD&TT Lào xác định giáo dục ĐH và giáo dục nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng giúp đào tạo nhân lực để thực hiện mục tiêu giảm đói nghèo cũng như phát triển lĩnh vực công nghiệp hiện đại và gia tăng giá trị nông nghiệp trong giai đoạn mới.

3.3.2. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học

Trong giai đoạn lây lan dịch COVID-19 có ảnh hưởng đến việc phát triển nguồn nhân lực và du học nước ngoài của nước CHDCND Lào. Theo số liệu thống kê của Bộ GD&TT năm 2020 -

2021 - 2022 có hơn 8.663 LHS Lào du học tại hơn 34 quốc gia trên thế giới. Trong đó, phần lớn học tập tại Việt Nam và Trung Quốc, chúng tôi xin dẫn một vài số liệu cụ thể như trong Bảng 1.

Bảng 1. Số lượng lưu học sinh nước CHDCND Lào tại một số quốc gia trên thế giới

TT	Quốc gia	Tổng số	Nữ	Nhà sư	Ghi chú
1	Việt Nam	5.813	2.960		
2	Trung Quốc	1.514	700		
3	HunGaRy	323	200		
4	Thái Lan	219 (chưa bao gồm nhà sư)	94	55	Đại học Phật giáo
5	Nhật Bản	222	86		

(Nguồn: Lãnh sự quán CHDCND Lào tại Tp Hồ Chí Minh)

3.3.3. Tình hình lưu học sinh Lào tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam

Tổng lãnh sự quán nước CHDCND Lào tại thành phố Đà Nẵng được phân công trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý lưu học sinh Lào sinh sống tại khu vực miền Trung Việt Nam gồm 1 thành phố và 11 tỉnh: Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên. Về việc phát triển nguồn nhân lực Việt Nam đã tiếp nhận LHS nước CHDCND Lào ĐT các cấp hàng năm tăng lên cả số lượng và nâng cao chất lượng. Các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam có LHS nước CHDCND Lào đang học tập gồm 29 trường, đối tượng LHS khá phong phú, bao gồm các diện du học theo hiệp định, các tình kết nghĩa, kinh phí quốc tế, công ty tài trợ và kinh phí tự túc ở các bậc học như nghiên cứu sinh, chuyên gia, thạc sĩ, ĐH. Riêng năm học 2022 - 2023 số lượng LHS tại các trường trực thuộc ĐH Đà Nẵng là 396 (riêng ĐHSP – ĐHĐN có 181 LHS); ĐH Hà Tĩnh 151; ĐH Quảng Bình 140 LHS...

3.3.4. Hoạt động quản lý lưu học sinh nước CHDCND Lào tại khu vực miền Trung Việt Nam

Tổng lãnh sự quán nước CHDCND Lào kết nối với Sở Ngoại vụ các tỉnh, phòng Hợp tác quốc tế và phòng đào tạo của các trường ĐH, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giữa hai nước Việt – Lào luôn được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, coi trọng. Những kết quả đạt được đã góp phần thiết thực củng cố, giữ gìn và phát triển tình đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc và sự phát triển của đất nước Lào.

Cơ quan quản lý LHS nước CHDCND Lào: Theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 83/CP, ngày 26/01/2023 về Học bổng sinh viên nước ngoài và người học của Chính phủ nước CHDCND Lào, Bộ GD-TT là cơ quan quản lý công tác học bổng và sinh viên nước ngoài tập chung thống nhất trong cả nước, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Cơ quan có thẩm quyền như sau [10]:

- (1) Bộ Giáo dục và Thể thao;
- (2) Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh, thành phố;
- (3) Phòng Giáo dục và Thể thao huyện, thành phố;
- (4) Cơ quan đại diện nước CHDCND Lào tại nước ngoài.

Tại Điều 36, Nghị định số 83/CP, ngày 26/01/2023 về học bổng sinh viên nước ngoài và người học của Chính phủ nước CHDCND Lào quy định quyền và nhiệm vụ của cơ quan đại diện nước CHDCND Lào tại nước ngoài trong công tác quản lý, giám sát công tác học bổng và SV đang học tập tại nước ngoài, Văn phòng đại diện nước CHDCND Lào tại nước ngoài có các quyền và nhiệm vụ tùy theo phạm vi trách nhiệm của mình [10]:

- (1) Công khai các chính sách, chiến lược và quy định về học bổng và sinh viên đang học tập tại nước ngoài;
- (2) Quản lý, tổng hợp thống kê lưu học sinh là công dân nước CHDCND Lào ở nước ngoài;
- (3) Tham gia hội thảo, triển lãm về học bổng nước ngoài và cơ sở giáo dục ở nước ngoài;
- (4) Phối hợp với cơ sở giáo dục nước ngoài và các bên liên quan khác để thúc đẩy, quản lý, theo dõi và giải quyết các vấn đề liên quan đến học bổng và sinh viên tại nước ngoài;
- (5) Phối hợp với các phòng, ban, tổ chức tương đương cấp tỉnh, huyện và các bộ phận khác về học bổng, sinh viên tại nước ngoài;

- (6) Tổng hợp, báo cáo định kỳ việc thực hiện học bổng, học sinh tại nước ngoài cho Bộ GD&TT, Sở GD&TT tỉnh, thành phố và cơ quan chủ quản quận, huyện, thành phố;
- (7) Xin học bổng của nước ngoài, của các tổ chức quốc tế và các cơ sở giáo dục khác nhau;
- (8) Báo cáo tình trạng học sinh là công dân nước CHDCND Lào cho Bộ GD&TT;
- (9) Sử dụng các quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Thiết lập và phát triển chính sách, chiến lược và quy định về các dự án học bổng khác.

3.3.5. Kết quả đạt được của hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học của nước CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam

a. Hoạt động đào tạo dài hạn

Về tổng thể giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã giúp nước CHDCND Lào ĐT được gần 30.000 người (các diện, bao gồm cả khối an ninh, quốc phòng) với cơ cấu ngành nghề và cấp bậc ĐT khác nhau, trong đó diện Hiệp định gần 5.000 người, diện các tình kết nghĩa của Việt Nam tài trợ trên 10.000 người và 15.000 người theo diện tự túc và diện khác. Qua đó cung cấp cho Lào đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Trong những năm gần đây LHS nước CHDCND Lào tại Việt Nam luôn duy trì trên 15.000 người. Số lượng LHS nước CHDCND Lào đăng ký học khối các ngành khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật chiếm tỷ lệ trên 70%. Số còn lại thuộc các lĩnh vực an ninh, quốc phòng, chính trị, hành chính.

Năm học 2010-2011 chưa đến 6.000 LHS nước CHDCND Lào học tập tại 70 cơ sở giáo dục của Việt Nam, đến năm học 2019-2020 tổng số lưu học sinh Lào học tập tại Việt Nam là 16.644 người, trong đó diện Hiệp định là 3.654 người, diện ngoài Hiệp định là 12.990 người. LHS tự túc 6.727 người; LHS do các tỉnh của Việt Nam tài trợ: 6.205 người; các tổ chức tài trợ: 43 người; Công ty Việt Nam 15 người, được phân bổ học tập nghiên cứu tại 177 cơ sở giáo dục của Việt Nam. Tại Thành phố Đà Nẵng năm 2021 có 262 LHS Lào, trong đó nữ 128 người.

b. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, sinh viên

Trong giai đoạn 2011-2020 phía Việt Nam đã thực hiện 34 khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho 826 cán bộ, giáo viên, sinh viên nước CHDCND Lào thời gian từ 02 đến 09 tháng. Các nội dung bồi dưỡng bao gồm: Phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho giáo viên dạy tiếng Việt của Lào; tập huấn nâng cao trình độ về phương pháp giảng dạy cho giáo viên dạy Toán và dạy Vật lý của Lào; bồi dưỡng chuyên sâu cho giáo viên dạy mầm non của nước CHDCND Lào; tập huấn nâng cao trình độ giảng dạy cho giảng viên năng khiếu giáo dục thể chất của nước CHDCND Lào; tập huấn nâng cao trình độ tiếng Việt và phiên dịch cho các cán bộ của Bộ, Ban, Ngành của Lào; tìm hiểu về văn hóa Việt Nam.

Bên cạnh các khóa bồi dưỡng ngắn hạn thực hiện hàng năm, phía Việt Nam đã triển khai 2 dự án tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục của nước CHDCND Lào với 10 đợt tập huấn cho 370 người.

Về tổng thể trong giai đoạn 2011-2020 ngành giáo dục Việt Nam đã triển khai ĐT, bồi dưỡng cho 1.196 cán bộ, giáo viên, sinh viên nước CHDCND Lào thông qua 44 đợt/khóa tập huấn.

c. Hoạt động dạy và học tiếng Việt tại nước CHDCND Lào

Hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Việt tại 21 trường phổ thông thuộc 11 tỉnh/thành phố của nước CHDCND Lào (trong đó có 06 trường Việt kiều) với số lượng học sinh trung bình hàng năm là 16000 (năm học 2018-2019 là 16.600);

Xây dựng 03 khoa tiếng Việt tại 03 trường ĐH ở 3 miền của Lào (Trường ĐH Suphanvong, ĐH Quốc gia, Trường ĐH Champasak), trực tiếp hỗ trợ ĐT 100 em theo học trình độ cử nhân ngôn ngữ tiếng Việt theo chương trình 2+1+1 (2 năm ở Lào, 01 năm ở Việt Nam và năm cuối ở nước CHDCND Lào tại Khoa Tiếng Việt, ĐH Quốc gia Lào);

Đào tạo trung bình mỗi năm từ 250-300 học viên diện Hiệp định Chính phủ và hàng trăm học viên diện ngoài Hiệp định được học dự bị từ 200-250 tiết tiếng Việt cơ bản trước khi sang Việt Nam học tập;

Duy trì các lớp đào tạo tiếng Việt cho cán bộ các cơ quan, bộ ngành địa phương của nước CHDCND Lào từ 20-35 lớp/năm (khoảng 600 đến 1000 học viên);

Hỗ trợ việc dạy tiếng Việt (trung bình 500 sinh viên/năm) cho 04 trường ĐH, cao đẳng học tiếng Việt theo tín chỉ và là môn điều kiện tốt nghiệp bao gồm: Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị - Hành chính thủ đô Viêng Chăn, Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Hủa Phăn và Trường Cao đẳng Nghề Hà Nội - Viêng Chăn.

3.3.6. Đánh giá chung thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học giữa nước CHDCND Lào với các trường đại học khu vực miền Trung Việt Nam

a. Điểm mạnh

Có sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ kịp thời của các trường ĐH, cũng như các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung Việt Nam;

Bộ GD&TT nước CHDCND Lào đã có sự liên hệ, phối hợp khá chặt chẽ với sở Ngoại vụ của các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung Việt Nam về HTQT trong đào tạo đại học cho LHS các tỉnh miền Trung và Nam Lào;

Một số trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam có cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và kinh nghiệm đào tạo tốt đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cho LHS nước CHDCND Lào;

b. Hạn chế

Hạn chế lớn nhất hiện nay là nước CHDCND Lào chưa xây dựng được chiến lược HTQT dài hạn với các trường ĐH Việt Nam nói chung và các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam nói riêng trong giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2050;

Hàng năm số lượng sinh viên nước CHDCND Lào có đủ điều kiện về học bổng học tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam còn khiêm tốn so với nhu cầu nguồn nhân lực của các địa phương, nhất là các tỉnh nghèo khu vực Nam Lào;

Công tác quản lý LHS của các địa phương tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa thường xuyên cập nhật thông tin về chất lượng đào tạo. Chưa kịp thời đề xuất hướng giải quyết kịp thời những hạn chế của LHS, đặc biệt là vốn tiếng Việt và chất lượng đào tạo sau khi tốt nghiệp;

c. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trước hết là năng lực xây dựng chiến lược HTQT của phần lớn đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tham mưu từ Trung ương đến địa phương các tỉnh nước CHDCND Lào còn hạn chế, việc xây dựng cơ chế, chính sách chưa mang tính chiến lược, chưa thực tế;

Sự quan tâm của một số tỉnh khu vực Nam Lào và Trung Lào còn hạn chế, thiếu kế hoạch HTQT trong đào tạo trình độ ĐH cho một số ngành mà địa phương còn thiếu; đối với những ngành có LHS đang học tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam thì số lượng chưa nhiều, hàng năm số sinh viên nhận được học bổng của chính phủ Việt Nam và các tỉnh khu vực miền Trung Việt Nam chưa nhiều, đặc biệt khó khăn sau đại dịch Covid-19;

Nhiều LHS năng lực tiếng Việt và tiếng Anh còn hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng và chất lượng đào tạo;

Một số trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam chưa có các giải pháp kịp thời hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho LHS nước CHDCND Lào. Do vậy, một số LHS nước CHDCND Lào chưa đáp ứng yêu cầu năng lực tiếng Việt.

3.4. Một số giải pháp hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học cho sinh viên nước CHDCND Lào với các trường đại học khu vực miền Trung Việt Nam

Từ những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân trên, để tăng cường hiệu quả HTQT trong đào tạo ĐH giai đoạn 2021–2030 và tầm nhìn đến 2050 Chính phủ và các tỉnh thuộc nước CHDCND Lào và các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam cần có các giải pháp sau đây:

(1) Nước CHDCND Lào cần tập trung nghiên cứu xây dựng Chiến lược HTQT dài hạn với các trường ĐH Việt Nam nói chung và các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam nói riêng cho giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

Bộ GD&TT và các tỉnh nước CHDCND Lào tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố và các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam để thu hút học bổng dành cho sinh viên nước CHDCND Lào hàng năm và cho cả một lộ trình mang tính chiến lược.

Bộ GD&TT nước CHDCND Lào và các sở, ban ngành liên quan phối hợp với các trường ĐH miền Trung Việt Nam xây dựng các quy định cụ thể, rõ ràng về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác với các tổ chức về đào tạo ĐH và sau đại học.

(2) Căn cứ thực tế nhu cầu nguồn nhân lực các ngành, nghề của nước CHDCND Lào trong những năm tới, cần tăng cường hơn nữa số lượng LHS đến các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam, nhất là các ngành nghề đang thiếu trầm trọng như đào tạo cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp, ngành Nông, Lâm nghiệp, ngành Xây dựng, ngành Y Dược... Đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, sinh viên sau khi tốt nghiệp tại các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam về nước có thể thích ứng nhanh với công việc của mình.

(3) Mở rộng tổ chức đào tạo cấp bằng chung với một số trường ĐH ngoài nước. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia sâu rộng và có hiệu quả Đề án đào tạo tiên sĩ phối hợp đạt chuẩn quốc tế bằng ngân sách Nhà nước. Thông qua đó, các đơn vị đào tạo đã tích cực tìm hiểu và nghiên cứu các giải pháp triển khai áp dụng các mô hình liên kết đào tạo quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp và công nghệ dạy học. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các khoá đào tạo ĐH, sau ĐH liên kết với nước ngoài với chất lượng đạt chuẩn khu vực, quốc tế.

(4) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bồi dưỡng trình độ đội ngũ giảng viên, trao đổi sinh viên thông qua hệ thống học bổng; đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới chương trình giáo dục và đào tạo. Các trường ĐH ở miền Trung Việt Nam đẩy mạnh liên kết đào tạo và trao đổi, giao lưu; các quỹ học bổng, hỗ trợ đào tạo giúp sinh viên Việt Nam tiếp cận với một trong những môi trường giáo dục tiên tiến của thế giới, góp phần vào việc xây dựng hệ thống giáo dục Việt Nam tốt hơn; quảng bá thương hiệu giáo dục của Việt Nam trên trường quốc tế. Hàng năm cử chuyên gia, giảng viên thuộc các lĩnh vực khác nhau của các trường sang trường ĐH, học viện của các nước trên thế giới học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

(5) Phát huy tính chủ động, tự chủ của các trường ĐH, đa dạng hoá và đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các tổ chức, các trường ĐH uy tín trên thế giới trong GD&ĐT. Phát huy vai trò tích cực, chủ động của ban giám hiệu và đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường ĐH, đa dạng hoá và đẩy mạnh hoạt động liên kết với các tổ chức, các trường ĐH uy tín trên thế giới về GD&ĐT. Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn hợp tác với các tổ chức, các trường ĐH uy tín trên thế giới về GD&ĐT để nâng cao hiệu quả liên kết trong tương lai.

(6) Các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam tạo điều kiện và khuyến khích các nhà khoa học của trường tham gia và tích cực trong hợp tác với các tổ chức, các trường ĐH uy tín trên thế giới trong việc nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, thực hiện nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu xã hội. Quan tâm lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có nhu cầu và nguyện vọng tham gia vào hoạt động hợp tác với các tổ chức, các trường ĐH uy tín trên thế giới. Mở rộng hình thức đào tạo tiếng Việt cho LHS nước CHDCND Lào trước khi chính thức sang học tập tại các trường ĐH miền Trung Việt Nam, cử giảng viên sang giảng dạy tiếng Việt tại các trường ĐH cấp tỉnh của nước CHDCND Lào.

(7) Tăng cường công tác thông tin về học bổng của các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam với sinh viên nước CHDCND Lào, thực hiện một số chương trình liên kết giữa các cơ sở đào tạo ĐH của Việt Nam với nước CHDCND Lào về việc đào tạo cán bộ, sinh viên, đặc biệt là trong những lĩnh vực mà nước CHDCND Lào cần như: Khoa học đào tạo giáo viên, Nông Lâm nghiệp, khai thác khoáng sản, vật liệu mới, công nghệ sinh học... và mở rộng phạm vi số trường tiếp nhận đào tạo sinh viên nước CHDCND Lào.

4. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hoạt động HTQT về GD&ĐT là xu thế tất yếu đối với mọi quốc gia, cũng như các trường ĐH. Việc xác định đúng vai trò của HTQT trong đào tạo ĐH; các hình thức HTQT trong đào tạo ĐH, cũng như việc nhận diện đúng tình hình HTQT về giáo dục của nước CHDCND Lào. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trong những năm qua, hoạt động HTQT về GD&ĐT của nước CHDCND Lào với các trường ĐH ở miền Trung Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của nước CHDCND Lào. Để đạt được những kết quả đó, ngoài sự chủ động của Chính phủ, Bộ GD&ĐT và các Sở, ban ngành địa phương các tỉnh nước CHDCND Lào, trong đó, phải kể đến vai trò tích cực, chủ động của các trường ĐH các nước và các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam là hết sức quan trọng. Thực hiện các giải pháp đề xuất ở trên sẽ góp một phần quan trọng thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế về GD&ĐT của Việt Nam. Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì và đề xuất một số giải pháp HTQT trong đào tạo ĐH cho sinh viên nước CHDCND Lào với các trường ĐH khu vực miền Trung Việt Nam sẽ góp phần tích cực thắt chặt mối quan hệ HTQT giữa hai quốc gia và các địa phương của hai nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. P. Bui and Q. S. Le, *Trends in educational development (Graduate curriculum)*. Vietnam Education Publishing House, December 2019, pp. 46-47.
- [2] J. Knight, "A Shared Vision? Stakeholders' Perspectives on the Internationalization of Higher Education in Canada," *Journal of Studies in International Education*, vol. 1, no. 1, pp. 27-44, 1997.
- [3] T. L. Pham, "China's road to building world-class universities," *Spark Magazine*, no. 3, pp. 15-21, March 17, 2009.
- [4] The New School, *The Intangible of Excellence: Governance and the Quest to Build a Vietnamese Apex Research University*, In press, 2009.
- [5] J. Salmi, "Challenges in building world-class universities," *International Education Information Bulletin*, no. 3, pp. 27-32, March 2009.
- [6] T. L. Pham, "Building an effective university governance system - American experience and applicability in Vietnam," Report at the 53rd International and Comparative Education Conference in Carolina, USA, March 22-26, 2009.
- [7] Briller and L. Pham, "To internationalize or not to internationalize? An important step for Vietnamese universities," *Proceedings of the second Conference on Comparative Education*, Ho Chi Minh City, 2008, pp. 125-134.
- [8] V. P. Bui, B. L. Dang, and V. D. Nguyen, *Education development strategy and policy (Graduate curriculum)*. Vietnam Education Publishing House, December 2022, p. 128.
- [9] T. P. A. Vu and T. L. Pham, "World-class university in Malaysia: from aspiration to practice," *Journal of Science and Technology Development, Vietnam National University, Ho Chi Minh City*, no. 7, pp. 34-40, 2009.
- [10] Government of Laos, *Decree No. 83/CP, dated January 26. 2023 on Government scholarships for foreign students and learners*, 2023.